



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Giai đoạn từ 1/1/2013 đến 30/06/2013)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

- Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Điện thoại: (+84-4) 22205544 Fax: (+84-4) 22200399

- Vốn điều lệ: 23.011.705.420.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba nghìn không trăm mười một tỷ bảy trăm lẻ năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng)

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong 6 tháng đầu năm 2013, Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã tổ chức các cuộc họp theo phiên toàn thể và theo cơ chế thường trực tổ chức xin ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT (khoảng 175 nội dung xin ý kiến) nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động, kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp đối với những vấn đề trọng điểm của toàn hệ thống đồng thời tổ chức giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành. Các cuộc họp của HĐQT tập trung vào một số vấn đề chính như sau:

- Chỉ đạo triển khai và đánh giá kết quả thực hiện các nội dung chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP ngày 07/01/2013; của NHNN tại Chỉ thị số 01/CT-NHNN của NHNN và của Hội đồng quản trị BIDV tại Chỉ thị số 246/CT-HĐQT;

- Chỉ đạo, đánh giá kết quả thực hiện KHKD 6 tháng đầu năm, trong đó tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng có hiệu quả, phù hợp với năng



lực vốn tự có, nền vốn huy động để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, góp phần kiềm chế lạm phát và tháo gỡ khó khăn trong SXKD, hỗ trợ thị trường;

- Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013;

- Chỉ đạo nội dung phương án tái cơ cấu giai đoạn 2013-2015;

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh triển khai công tác cải cách hành chính, rà soát, hoàn thiện phân cấp ủy quyền các cấp trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của ngân hàng, hoàn thiện quy chế, quy trình, cơ chế phối hợp giữa các bộ phận nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc gắn với trách nhiệm cụ thể tại từng khâu hoạt động.

Thông kê các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2013

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Bắc Hà	Chủ tịch HĐQT	02/02	100%	
2	Ông Phan Đức Tú	UVHĐQT kiêm TGD	02/02	100%	
3	Ông Nguyễn Trung Hiếu	UVHĐQT	02/02	100%	
4	Ông Nguyễn Huy Tựa	UVHĐQT	02/02	100%	
5	Ông Trần Anh Tuấn	UVHĐQT	02/02	100%	
6	Ông Lê Đào Nguyên	UVHĐQT	02/02	100%	
7	Ông Hoàng Huy Hà	UVHĐQT	02/02	100%	
8	Bà Lê Thị Kim Khuyên	UVHĐQT	02/02	100%	
9	Ông Ngô Bá Lại	UVHĐQT	02/02	100%	
10	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT	01/02	50%	Mới được bổ nhiệm từ 26/04/2013
11	Ông Nguyễn Văn Hà	UVHĐQT độc lập	01/02	50%	

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và các quy định phân cấp thẩm quyền của HĐQT, phân cấp ủy quyền của Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật

cho Ban Điều hành...Đồng thời, tại các phiên họp giao ban HĐQT thường xuyên yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo về mọi mặt hoạt động ngân hàng. Ngoài ra, HĐQT cũng yêu cầu Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu.

Theo yêu cầu của HĐQT, Ban Điều hành phải hoạch định, xây dựng và đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của BIDV, của từng đơn vị và của từng thành viên Ban Điều hành bằng văn bản, đồng thời phải báo cáo HĐQT các nội dung trên.

Trong 06 tháng đầu năm 2013 các chỉ đạo của HĐQT tập trung vào triển khai thực hiện Nghị quyết 01, nghị quyết 02 ngày 07/01/2013 của Chính phủ và Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 31/01/2013 của NHNN Việt Nam. Theo đó, thực hiện kiểm soát và điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý, hiệu quả, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; điều hành lãi suất cho vay theo chỉ đạo của NHNN; Tiếp tục thực hiện giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; tập trung xử lý nợ xấu, tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng; tái cơ cấu trên mọi mặt hoạt động, lành mạnh hóa và nâng cao năng lực tài chính; tăng cường quản trị nội bộ tiết kiệm chi phí; nâng cao vai trò đối với cộng đồng; tăng cường vai trò của BIDV trong việc tham gia thị trường vàng và tái cơ cấu các TCTD yếu kém; và tăng cường hoàn thiện công tác thể chế của BIDV ...

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức, Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

3.1. Ủy ban Quản lý rủi ro:

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR) được thành lập là cơ quan trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro của BIDV đồng thời là cấp có thẩm quyền phán quyết theo phân cấp của HĐQT.

Ủy ban QLRR bao gồm 02 phân ban là Phân ban QLRR tín dụng, đầu tư và Phân ban QLRR thị trường, tác nghiệp. Phân ban QLRR Tín dụng, đầu tư thực hiện tham mưu, tư vấn cho Ủy ban trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tín dụng, đầu tư và thực hiện phán quyết về tín dụng, đầu tư. Phân ban QLRR thị trường, tác nghiệp thực hiện tham mưu, tư vấn cho Ủy ban trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản trị rủi ro thị trường và tác nghiệp; thực hiện phê duyệt các giới hạn rủi ro thị trường, tác nghiệp, thanh khoản. Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu.

Trong 6 tháng đầu năm 2013, Ủy ban QLRR đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro (chính sách QLRR lãi suất, chính sách QLRR tác nghiệp); các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro trên các mảng hoạt động chính (hoạt động tín dụng, đầu tư và hoạt động quản lý rủi ro thị trường, tác nghiệp và thanh khoản). Tham mưu, tư vấn cho HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban QLRR thay thế Quy chế cũ. Đồng thời theo dõi, giám sát công tác quản lý rủi ro tại các Ban nghiệp vụ;

- Thực hiện phê duyệt cấp tín dụng, đầu tư theo thẩm quyền;

- Thực hiện phê duyệt phương pháp xác định giá trị chịu rủi ro và các giới hạn rủi ro thị trường, thanh khoản theo thẩm quyền.

3.2. Ủy ban Nhân sự:

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao... và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu. Trường hợp không tổ chức họp, Thư ký Ủy ban sẽ gửi báo cáo đến các thành viên Ủy ban để xin ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định.

Các hoạt động tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2013 bao gồm các vấn đề về lương, thù lao, chế độ của nhân sự cấp cao trong hệ thống như sau:

- Thù lao của thành viên HĐQT độc lập và kiêm nhiệm;

- Phân cấp thẩm quyền trong công tác TCCB tại các HĐTM nước ngoài (trừ khối VPĐD nước ngoài), tại các doanh nghiệp có vốn góp, cổ phần của BIDV;

- Giải quyết chế độ đối với Ủy viên HĐQT nghỉ hưu;

- Thay đổi người đại diện tham gia tại các đơn vị góp vốn;

- Phương án nhân sự BIDV cử tham gia HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tại các đơn vị liên doanh.

3.3. Ủy ban Chiến lược và Tổ chức:

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức được HĐQT ra quyết định thành lập đầu năm 2012 với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng,

Ủy ban được tổ chức họp định kỳ hàng quý. Ngay sau khi được thành lập, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã nhanh chóng được ban hành, làm cơ sở pháp lý cho hoạt động của Ủy ban.

Thực hiện vai trò là đơn vị tư vấn, tham mưu cho HĐQT các vấn đề chiến lược của BIDV, trong 6 tháng đầu năm 2013, UBCL&TC đã tham vấn cho HĐQT các vấn đề quan trọng, có tầm ảnh hưởng tác động trên phạm vi toàn hệ thống như: Kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống năm 2013, Phương án Tái cơ cấu BIDV giai đoạn 2013-2015, Tham gia ý kiến và thẩm định trình HĐQT phê duyệt Báo cáo điều chỉnh mô hình tổ chức của BIDV, tham gia chỉ đạo các Dự án tư vấn Nâng cao năng lực quản trị chiến lược tại BIDV.

3.4. Ủy ban Công nghệ thông tin:

Ủy ban CNTT được thành lập tháng 9/2012 chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của HĐQT và có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến CNTT theo phân cấp của HĐQT. Ủy ban CNTT được họp định kỳ hàng quý hoặc họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban (khi được Chủ tịch ủy quyền).

Trong 6 tháng đầu năm 2013, Ủy ban CNTT đã có chỉ đạo các đơn vị trong các hoạt động CNTT và triển khai các dự án CNTT trọng điểm của BIDV, cụ thể:

- Chỉ đạo đối với công tác rà soát, xây dựng Kế hoạch CNTT năm 2013; Kế hoạch phát triển CNTT đến năm 2015;
- Thường xuyên chỉ đạo quá trình thẩm định, triển khai, rà soát, đánh giá và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án CNTT trọng điểm;
- Chỉ đạo xây dựng giải pháp, lộ trình cho hệ thống CNTT của BIDV đáp ứng phương án Tái cơ cấu BIDV giai đoạn 2013-2015;
- Chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất ngân sách đào tạo, phát triển chuyên gia CNTT trong ngân sách đào tạo hàng năm của toàn hệ thống;

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: *(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo báo cáo này)*

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của BIDV theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: *(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo báo cáo này)*

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. **Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:** (Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo báo cáo này)

2. **Giao dịch cổ phiếu:** Không có

3. **Các giao dịch khác:** Không có

V. **Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT (để báo cáo);
- Các UB: QLRR; CL&TC; NS; CNTT
- Ban Kiểm soát; Ban KT&GS;
- Lưu TKHĐQT, VP.

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Bắc Hà



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung trích yếu
1	12/QĐ-HĐQT	03/01/2013	V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, kế hoạch đầu thầu, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết và dự toán chi tiết dự án triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến tại BIDV
2	18/QĐ-HĐQT	04/01/2013	V/v phê duyệt hạn mức đ/v 03 Ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, Agribank
3	27/QĐ-HĐQT	07/01/2013	V/v phê duyệt hồ sơ mời quan tâm gói thầu thuê tư vấn đánh giá chuyển đổi hệ thống CNTT của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thuộc dự án Thuê tư vấn chuyển đổi hệ thống CNTT tại BIDV
4	49/NQ-HĐQT	09/01/2013	V/v phê duyệt kế hoạch đào tạo và khảo thí năm 2013
5	50/QĐ-HĐQT	09/01/2013	V/v phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu Mua sắm mở rộng hệ thống bảo mật xác thực 2 yếu tố cho BDS và TF
6	57/QĐ-HĐQT	11/01/2013	V/v bổ nhiệm Ông Đoàn Ánh Sáng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc BIDV
7	63/QĐ-HĐQT	12/01/2013	V/v công nhận kết quả xếp loại hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh năm 2012
8	64/QĐ-HĐQT	12/01/2013	V/v giao các chỉ tiêu KHKD chính năm 2013
9	74/QĐ-HĐQT	14/01/2013	V/v cử, giới thiệu nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng Ngân hàng Việt - Nga (VRB) nhiệm kỳ 2012-2015
10	103/QĐ-HĐQT	22/01/2013	V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, kế hoạch đầu thầu, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết và dự toán chi tiết dự án phát triển mạng lưới ATM 2012-2013
11	107NQ-HĐQT	22/01/2013	V/v phê duyệt kế hoạch công nghệ thông tin năm 2013
12	109/NQ-HĐQT	22/01/2013	V/v thông qua thỏa thuận phối hợp triển khai giữa Bộ GTVT và BIDV về chương trình nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1, đoạn từ Hà Nội - Cần Thơ
13	116/QĐ-HĐQT	24/01/2013	V/v phê duyệt kế hoạch ban hành văn bản chế độ 2013
14	140/QĐ-HĐQT	30/01/2013	V/v phê duyệt kết quả đánh giá sơ bộ và đánh giá kỹ thuật chi tiết gói thầu Trang bị hệ thống tủ đĩa ngoài cho hệ thống máy chủ Core Banking BIDV thuộc dự án Trang bị hệ thống tủ đĩa ngoài cho hệ thống máy chủ Core Banking
15	147/NQ-HĐQT	31/01/2013	V/v tổ chức họp Đại hội cổ đông BIDV thường niên lần thứ 2
16	154/QĐ-HĐQT	31/01/2013	V/v phê duyệt kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2013

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung trích yếu
17	155/NQ-HĐQT	31/01/2013	V/v định hướng kế hoạch phát triển hoạt động Ngân hàng Bán lẻ giai đoạn 2013-2015
18	170/QĐ-HĐQT	04/02/2013	V/v giao thẩm quyền bán nợ cho Giám đốc các chi nhánh
19	189/QĐ-HĐQT	05/02/2013	V/v phê duyệt kết quả đánh giá sơ bộ và kỹ thuật chi tiết gói thầu số 1 Trang bị giải pháp áo hóa máy chủ và thiết bị định tuyến kết nối Internet thuộc dự án Trang bị bổ sung thiết bị và phần mềm năm 2012
20	204/NQ-HĐQT	06/02/2013	V/v cơ chế đối với số nợ quỹ DPRR của các chi nhánh có nợ quỹ DPRR đến hết năm 2005 và dư nợ bàn giao chia tách
21	206/QĐ-HĐQT	06/02/2013	V/v phân cấp, ủy quyền trong hoạt động kinh doanh vốn và tiền tệ
22	215/NQ-HĐQT	07/02/2013	V/v phê duyệt kế hoạch định biên lao động năm 2013
23	226/QĐ-HĐQT	08/02/2013	V/v cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo phát triển nhân lực ngành ngân hàng giai đoạn 2011-2020
24	237/QĐ-HĐQT	20/02/2013	V/v phê duyệt đề án thành lập Trung tâm chăm sóc khách hàng BIDV
25	251/NQ-HĐQT	21/02/2013	V/v phê duyệt kế hoạch tài sản năm 2013 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
26	265/NQ-HĐQT	28/02/2013	V/v phê duyệt kế hoạch hoạt động đầu tư năm 2013
27	267/NQ-HĐQT	28/02/2013	V/v chỉ đạo điều hành công tác tín dụng năm 2013
28	268/QĐ-HĐQT	01/03/2013	V/v phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm gói thầu thuê tư vấn đánh giá chuyển đổi hệ thống CNTT tại BIDV thuộc dự án thuê tư vấn chuyển đổi hệ thống CNTT tại BIDV
29	280/NQ-HĐQT	05/03/2013	V/v thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2013
30	318/QĐ-HĐQT	11/03/2013	V/v thành lập tổ công tác chỉ đạo triển khai gói tín dụng dành cho nhà ở xã hội
31	344/QĐ-HĐQT	15/03/2013	V/v phê duyệt điều chỉnh tiêu chuẩn kỹ thuật dự án mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình BIDV
32	345/QĐ-HĐQT	18/03/2013	V/v ban hành sổ tay chất lượng
33	384/QĐ-HĐQT	22/03/2013	V/v phân cấp, thẩm quyền trong công tác xây dựng, triển khai, điều hành chiến lược, kế hoạch kinh doanh
34	385/NQ-HĐQT	22/03/2013	V/v thông qua phương án phát hành giấy tờ có giá năm 2013
35	394/NQ-HĐQT	26/03/2013	V/v cử, giới thiệu nhân sự tham gia giữ các chức vụ tại Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc VALC nhiệm kỳ II (2013-2018)
36	395/NQ-HĐQT	26/03/2013	V/v phê duyệt kế hoạch đổi mới công tác tuyển dụng năm 2013
37	396/NQ-HĐQT	26/03/2013	V/v phê duyệt kế hoạch tài chính khối NHTM năm 2013
38	399/QĐ-HĐQT	26/03/2013	V/v đánh giá, xếp hạng hoạt động chi nhánh năm 2012
39	407/QĐ-HĐQT	27/03/2013	V/v phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu thuê tổ chức tư vấn thu xếp phát hành trái phiếu quốc tế BIDV

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung trích yếu
40	414/QĐ-HĐQT	27/03/2013	V/v giao chính thức chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và chỉ tiêu trích DPRR năm 2013
41	427/QĐ-HĐQT	01/04/2013	V/v phê duyệt hạn mức đ/v Ngân hàng Wells Fargo Bank NA
42	431/NQ-HĐQT	01/04/2013	V/v phê duyệt phương án triển khai hoạt động mua bán vàng miếng
43	439/QĐ-HĐQT	02/04/2013	V/v phân cấp thẩm quyền trong công tác tổ chức cán bộ tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của BIDV
44	447/QĐ-HĐQT	03/04/2013	V/v phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BIDV năm 2013
45	452/QĐ-HĐQT	04/04/2013	V/v phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu tư vấn lập thiết kế - dự toán Trung tâm dữ liệu BIDV thuộc dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu BIDV
46	471/QĐ-HĐQT	09/04/2013	V/v thành lập Ban Quản lý dự án nâng cấp hệ thống thẻ để đáp ứng yêu cầu mới
47	480/QĐ-HĐQT	10/04/2013	V/v phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dự án đầu tư trang bị cơ sở hạ tầng cho hệ thống BSMS mới
48	483/NQ-HĐQT	10/04/2013	V/v phê duyệt khoản vay giá trị tối đa 150 triệu USD từ Ngân hàng Cathay United Bank
49	485/QĐ-HĐQT	10/04/2013	V/v kế hoạch triển khai công tác ASXH năm 2013
50	524/QĐ-HĐQT	22/04/2013	V/v thành lập ban chỉ đạo và tổ đầu mối phối hợp kiểm toán độc lập
51	534/NQ-HĐQT	22/04/2013	V/v phê duyệt chủ trương môi giới trái phiếu cho sở ngân hàng
52	537/QĐ-HĐQT	23/04/2013	V/v Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Mua sắm hệ thống quản lý văn bản tại BIDV
53	568/QĐ-HĐQT	24/04/2013	V/v thành lập Ban Quản lý dự án mua sắm tài sản trang bị giải pháp thống kê, phân tích số liệu phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền tại BIDV
54	575/QĐ-HĐQT	25/04/2013	V/v phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp hệ thống năm 2013-2014
55	584/QĐ-HĐQT	25/04/2013	V/v phân cấp, ủy quyền trong hoạt động kinh doanh vàng miếng
56	586/QĐ-HĐQT	25/04/2013	V/v Bổ nhiệm thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và các phân Ban
57	588/QĐ-HĐQT	25/04/2013	V/v ban hành quy chế bảo lãnh đ/v khách hàng
58	593/2013/NQ-DHĐCĐ	26/04/2013	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
59	609/QĐ-HĐQT	03/05/2013	V/v chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
60	636/QĐ-HĐQT	07/05/2013	V/v Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị
61	647/QĐ-HĐQT	07/05/2013	V/v ban hành Quy chế tạm thời về điều hành, xử lý công việc theo hình thức thư điện tử
62	652/QĐ-HĐQT	08/05/2013	V/v phê duyệt quyết toán dự án xây dựng hệ thống giám sát tập trung mạng, máy chủ, cơ sở dữ liệu của BIDV

319
 NG
 CỔ PHẦN
 ĐẦU TƯ VÀ
 PHÁT TRIỂN
 VIỆT NAM
 11-TP

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung trích yếu
63	657/QĐ-HĐQT	08/05/2013	V/v Thành lập tổ trừ bị phía BIDV chuẩn bị đưa công ty liên doanh bảo hiểm nhân thọ vào hoạt động
64	662/NQ_HĐQT	08/05/2013	V/v Phê duyệt kế hoạch đào tạo giai đoạn năm 2013 - 2015
65	675/QĐ-HĐQT	09/05/2013	V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, tiêu chuẩn chi tiết, dự toán chi tiết, kế hoạch đấu thầu dự án mua sắm thêm Token và các bản quyền có liên quan cho hệ thống IBMB
66	679/QĐ-HĐQT	10/05/2013	V/v phê duyệt các kế hoạch đào tạo, đấu thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tư vấn thuộc cấu phần C dự án TCNT III năm 2013
67	708/QĐ-HĐQT	16/05/2013	V/v phê duyệt kết quả đánh giá sơ bộ và kỹ thuật chi tiết gói thầu thuê tư vấn đánh giá, chuyển đổi hệ thống CNTT tại BIDV thuộc dự án Thuê tư vấn chuyển đổi hệ thống CNTT tại BIDV
68	714/NQ-HĐQT	17/05/2013	V/v phê duyệt đề án tái cơ cấu gđ 2013-2015 của Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV
69	717/QĐ-HĐQT	17/05/2013	V/v xét tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển của Phụ nữ Việt Nam
70	738/QĐ-HĐQT	22/05/2013	V/v kế hoạch chi phí quảng bá thương hiệu năm 2013
71	762/NQ-HĐQT	27/05/2013	V/v triển khai phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2013
72	791/QĐ-HĐQT	28/05/2013	V/v phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất tài chính, đánh giá tổng hợp và xếp hạng nhà thầu tham dự gói thầu thuê tư vấn đánh giá chuyển đổi hệ thống công nghệ thông tin tại BIDV
73	797/QĐ-HĐQT	29/05/2013	V/v điều chỉnh đánh giá, xếp hạng hoạt động chi nhánh năm 2012 do cập nhật số liệu sau quyết toán tài chính năm 2012
74	799/QĐ-HĐQT	29/05/2013	V/v ban hành quy chế tài chính của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
75	808/QĐ-HĐQT	30/05/2013	V/v thành lập tổ triển khai chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Thông tư số 11/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước và Thông tư số 07/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng
76	809/QĐ-HĐQT	30/05/2013	V/v ban hành quy chế tài chính của Trường Đào tạo cán bộ BIDV
77	810/NQ-HĐQT	31/05/2013	V/v đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng có hiệu quả, tiếp tục tháo gỡ sản xuất - thị trường, hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp, khách hàng của BIDV
78	826/QĐ-HĐQT	03/06/2013	V/v ban hành quy chế tổ chức Khảo thí
79	836/NQ-HĐQT	03/06/2013	V/v thông qua gói tín dụng tham gia của BIDV trong chương trình gói nhà ở xã hội 30 000 tỷ đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
80	841/NQ-HĐQT	04/06/2013	V/v thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần ra công chúng gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung trích yếu
81	877/NQ-HĐQT	11/06/2013	V/v ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt, nhận cổ tức bằng cổ phiếu và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
82	878/QĐ-HĐQT	11/06/2013	V/v ban hành quy chế quản trị BIDV
83	890/NQ-HĐQT	14/06/2013	V/v thành lập Trung tâm Chăm sóc khách hàng BIDV
84	893/QĐ-HĐQT	14/06/2013	V/v ủy quyền phê duyệt tạm ứng, thanh toán hợp đồng cho các nhà thầu/bên chuyển nhượng trong lĩnh vực đầu tư, mua sắm tài sản
85	895/QĐ-HĐQT	14/06/2013	V/v nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
86	910/QĐ-HĐQT	17/06/2013	V/v phê duyệt kết quả đấu thầu - gói thầu Mua sắm hệ thống phần mềm kiểm soát máy trạm thuộc dự án Hệ thống phần mềm kiểm soát máy trạm
87	933/QĐ-HĐQT	19/06/2013	V/v phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu thuê tư vấn đánh giá chuyển đổi hệ thống CNTT tại BIDV thuộc dự án thuê tư vấn chuyển đổi hệ thống CNTT tại BIDV
88	941/NQ-HĐQT	20/06/2013	V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung nghị quyết 810/NQ-HĐQT ngày 31/5/2013 về đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng có hiệu, tiếp tục thảo gỡ sản xuất - thị trường, hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp, khách hàng của BIDV
89	946/QĐ-HĐQT	21/06/2013	V/v Thành lập Ban quản lý dự án "Trang bị giải pháp quản lý khoản vay"
90	955/QĐ-HĐQT	24/06/2013	V/v ban hành chính sách quản lý rủi ro thị trường
91	961/QĐ-HĐQT	25/06/2013	V/v phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu nâng cấp và bảo trì hệ thống Symphony thuộc dự án Nâng cấp và bảo trì hệ thống Symphony
92	963/QĐ-HĐQT	25/06/2013	V/v phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu đầu tư mở rộng mạng lưới ATM 2012-2013 khu vực phía Nam thuộc dự án phát triển mạng lưới ATM năm 2012-2013
93	964/QĐ-HĐQT	25/06/2013	V/v phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu đầu tư mở rộng mạng lưới ATM 2012-2013 khu vực phía Bắc thuộc dự án phát triển mạng lưới ATM năm 2012-2013
94	973/NQ-HĐQT	26/06/2013	V/v phê duyệt khoản vay tái cấp vốn tín chấp do Ngân hàng Standard Chartered Bank thu xếp
95	979/QĐ-HĐQT	27/06/2013	V/v quy chế tổ chức và hoạt động Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
96	980/NQ-HĐQT	27/06/2013	V/v duyệt quyết toán năm 2012 của Công ty BAMC
97	981/NQ-HĐQT	27/06/2013	V/v duyệt quyết toán năm 2012 của Công ty BLC
98	991/QĐ-HĐQT	27/06/2013	V/v điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án Trang bị hạ tầng xây dựng, khai thác hệ thống báo cáo thống kê tập trung và phát triển mạng lưới ATM 2012-2013

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH THAY ĐỔI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Văn Hà		Ủy viên HĐQT					26/04/2013		Được ĐHĐCĐ 2013 bầu là thành viên HĐQT từ 26/04/2013
1.1	Dương Thị Thảo		Vợ					26/04/2013		
1.2	Nguyễn Khánh Linh		Con đẻ					26/04/2013		
1.3	Nguyễn Quốc Việt		Con đẻ					26/04/2013		
1.4	Nguyễn Văn Khước		Anh					26/04/2013		
1.5	Nguyễn Thị Loan		Chị					26/04/2013		
1.6	Nguyễn Tiến Bộ		Anh					26/04/2013		
1.7	Nguyễn Thị Hương		Chị					26/04/2013		
1.8	Nguyễn Thị Mai		Chị					26/04/2013		
2	Đoàn Ánh Sáng		Phó Tổng Giám đốc					15/01/2013		Được bổ nhiệm là PTGD từ 15/01/2013
2.1	Võ Thị Cẩm Thúy		Vợ					15/01/2013		
2.2	Đoàn Thanh Thuyên		Con đẻ					15/01/2013		
2.3	Đoàn Thanh Thanh		Con đẻ					15/01/2013		

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2.4	Đoàn Anh Nhơn		Anh ruột					15/01/2013		
2.5	Đoàn Thị Lệ Ánh		Chị ruột					15/01/2013		
2.6	Đoàn Thị Lệ Thủy		Em ruột					15/01/2013		
2.7	Đoàn Thị Lệ Thúy		Em ruột					15/01/2013		
2.8	Đoàn Thị Lệ Thủy		Em ruột					15/01/2013		
2.9	Công ty cho thuê tài chính BIDV							15/01/2013		Ủy viên HĐQT
3	Nguyễn Khắc Thân		Ủy viên HĐQT						01/01/2013	Có quyết định nghỉ hưu từ ngày 01/01/2013
3.1	Nguyễn Thị Nhang		Vợ						01/01/2013	
3.2	Nguyễn Thị Mến		Con đẻ						01/01/2013	
3.3	Nguyễn Thị Vinh		Con đẻ						01/01/2013	
3.4	Nguyễn Khắc Thái		Con đẻ						01/01/2013	
3.5	Nguyễn Khắc Sơn		Con đẻ						01/01/2013	
3.6	Nguyễn Thị Thiết		Em ruột						01/01/2013	

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị									
1	Trần Bắc Hà		Chủ tịch HĐQT					103.000	0,00%	
1.1	Ngô Kim Lan									
1.2	Trần Lan Phương									
1.3	Trần Duy Tùng									
1.4	Trần Thị Hoạn									
1.5	Trần Thị Huệ									
1.6	Trần Đình Khương									
1.7	Trần Minh Ảnh									
1.8	Trần Thị Đạt									
1.9	Trần Bình Định									
1.10	Trần Hoài Nam									
1.11	Trần Thị Xuân Dung									
1.12	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư và Phát triển Quốc Tế (IID)									Chủ tịch HĐQT



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.13	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC)									Chủ tịch HĐQT
1.14	Công ty Đầu tư và Phát triển Myanmar									Chủ tịch HĐQT
2	Phan Đức Tú		Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc					32.800	0,00%	
2.1	Đoàn Thị Trần Hùng Phi							7.000	0,00%	
2.2	Phan Thị Hải Vân									
2.3	Phan Đức Thảo Nguyên									
2.4	Phan Đức Tuấn									
2.5	Phan Thị Khánh									
2.6	Phan Thị Thương									
2.7	Phan Thị Lượng									
2.8	Phan Đức Tài							3.800	0,00%	
3	Trần Anh Tuấn		Ủy viên HĐQT					53.000	0,00%	
3.1	Kiều Thị Huệ									
3.2	Đặng Thị Thu Hà									
3.3	Trần Thị Kim Anh							20.100	0,00%	
3.4	Trần Thành Linh							10.000	0,00%	
3.5	Trần Anh Hải							4.609	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6	Trần Hưng Hà							6.642	0,00%	
4	Nguyễn Trung Hiếu		Ủy viên HĐQT					38.900	0,00%	
4.1	Nguyễn Thị Kiêm									
4.2	Nguyễn Thị Thanh Tú							3.405	0,00%	
4.3	Nguyễn Thị Tú Anh							500	0,00%	
4.4	Nguyễn Thị Vân Anh							400	0,00%	
4.5	Nguyễn Thị Bích Ngo									
4.6	Nguyễn Thị Thanh									
4.7	Nguyễn Thị Ngân Liên							2.732	0,00%	
4.8	Công ty cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC)									Chủ tịch HĐQT
4.9	Quỹ tín dụng Nhân dân Trung ương									Ủy viên HĐQT
4.10	Công ty liên doanh tháp BIDV									Chủ tịch HĐQT
5	Nguyễn Huy Tựa		Ủy viên HĐQT					19.363	0,00%	
5.1	Nguyễn Huy Do									
5.2	Ngô Thị Hoàn									
5.3	Nguyễn Huy Tuấn							1.432	0,00%	
5.4	Nguyễn Huy Tú									
5.5	Nguyễn Huy Lương									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.6	Nguyễn Thị Tý									
5.7	Nguyễn Thị Dần									
5.8	Nguyễn Thị Bé									
5.9	Nguyễn Thị Mai									
5.10	Nguyễn Thị Thành									
5.11	Công ty liên doanh bảo hiểm Lào - Việt									Phó Chủ tịch HĐQT
5.13	Hiệp hội ngân hàng Việt Nam									Phó Chủ tịch
6	Hoàng Huy Hà		Ủy viên HĐQT					53.478	0,00%	
6.1	Hoàng Thị Thám									
6.2	Nguyễn Thị Lương									
6.3	Hoàng Thị Thu Nga									
6.4	Hoàng Huy Hiệp									
6.5	Hoàng Xuân Lễ									
6.6	Hoàng Thị Lựu									
6.7	Hoàng Huy Đông									
6.8	Hoàng Thị Lưu									
6.9	Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV									Chủ tịch HĐQT
6.10	Công ty cổ phần chế tạo dàn khoan dầu khí									Ủy viên HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.11	Phòng thương mại công nghiệp Việt Nam VCCI									Ủy viên Ban Chấp hành
7.	Lê Đào Nguyên		Ủy viên HĐQT					41.884	0,00%	
7.1	Vũ Lê Xuân							444	0,00%	
7.2	Lê Vũ Diễm Hằng							3.609	0,00%	
7.3	Lê Đào Nhị							2.866	0,00%	
7.4	Lê Đào Nhân									
7.5	Lê Đào Nghĩa									
7.6	Lê Đào Hạnh									
7.7	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)									Thành viên HĐTV
7.8	Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản (BAMC)									Chủ tịch HĐTV
7.9	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)									Chủ tịch HĐQT
7.10	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC)									Ủy viên HĐQT
8	Nguyễn Văn Hà		Ủy viên HĐQT					0	0,00%	
8.1	Dương Thị Thảo									
8.2	Nguyễn Khánh Linh									
8.3	Nguyễn Quốc Việt									
8.4	Nguyễn Văn Khước									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.5	Nguyễn Thị Loan									
8.6	Nguyễn Tiến Bộ									
8.7	Nguyễn Thị Hường									
8.8	Nguyễn Thị Mai									
9	Lê Thị Kim Khuyên		Ủy viên HĐQT					24.710	0,00%	
9.1	Lê Văn Ngu									
9.2	Trần Thị Thịnh									
9.3	Phạm Văn Hoan									
9.4	Phạm Ngọc Anh									
9.5	Phạm Anh Trung									
9.6	Lê Thị Hải Yến									
9.7	Lê Thị Kim Uyên									
9.8	Lê Thị Kim Oanh									
9.9	Lê Tuấn Minh									
10	Ngô Bá Lại		Ủy viên HĐQT					0	0,00%	
10.1	Ngô Đình Lập									
10.2	Văn Thị Yên									
10.3	Văn Thị Kim Dung									
10.4	Ngô Khánh Toàn									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.5	Ngô Thị Thanh Ngân									
10.6	Ngô Thị Thanh Tuyền									
10.7	Ngô Ngọc Tú									
10.8	Ngô Thị Hợp									
10.9	Ngô Thị Hạnh							2.832	0,00%	
11	Trần Thanh Vân		Ủy viên HĐQT					32.900	0,00%	
11.1	Trần Thuý An									
11.2	Phan Thị Kim Phụng									
11.3	Trần Phan Bảo Trâm									
11.4	Trần Hải Vân							10.842	0,00%	
11.5	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế									Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
11.6	Công ty Cổ phần phát triển đường cao tốc BIDV (BEDC)									Chủ tịch HĐQT
11.7	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC)									Ủy viên HĐQT
II	Người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát									
1	Trần Văn Bé		Trưởng Ban Kiểm soát					15.700	0,00%	
1.1	Trương Thị Thu Vân							4.032	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.2	Trần Vinh Quang									
1.3	Trần Yến Ngọc									
1.4	Trần Thị Tòng									
1.5	Trần Quang Thanh									
1.6	Trần Quang Tường									
2	Cao Cự Trí		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					2.700	0,00%	
2.1	Cao Cự Bội									
2.2	Đậu Thị Thanh Liêm									
2.3	Tạ Thị Kiều Anh									
2.4	Cao Cự Nhật Minh									
2.5	Cao Cự Bảo Nam									
2.6	Cao Thị Lý									
2.7	Cao Thị Ý Nhi									
2.8	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV									Trưởng Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					6.442	0,00%	
3.1	Nguyễn Trọng Hiếu									
3.2	Nguyễn Văn Lâm									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.3	Nguyễn Thùy My									
3.4	Nguyễn Đức Minh									
3.5	Nguyễn Thị Bích Hạnh									
3.6	Nguyễn Thị Thư Chi									
3.7	Nguyễn Trọng Tiến									
3.8	Nguyễn Thị Thanh Phúc									
3.9	Nguyễn Thị Thủy Chung							355	0,00%	
III. Người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc										
1	Đoàn Ánh Sáng		Phó Tổng Giám đốc					203.200	0,00%	
1.1	Võ Thị Cẩm Thúy									
1.2	Đoàn Thanh Thuyên									
1.3	Đoàn Thanh Thanh									
1.4	Đoàn Anh Nhơn									
1.5	Đoàn Thị Lệ Ánh									
1.6	Đoàn Thị Lệ Thủy									
1.7	Đoàn Thị Lệ Thúy									
1.8	Đoàn Thị Lệ Thùy									
1.9	Công ty cho thuê tài chính BIDV									Ủy viên HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Trần Lục Lang		Phó Tổng Giám đốc					202.000	0,00%	
2.1	Trần Quang Triết									
2.2	Phạm Thị Lực									
2.3	Phạm Thị Tuyết Mai									
2.4	Trần Xuân Tiên Cẩm									
2.5	Trần Xuân Ánh Nguyệt									
2.6	Trần Đại Lang									
2.7	Trần Nhị Lang									
2.8	Trần Tam Hoa Quân									
2.9	Trần Tứ Phương Quân									
2.10	Trần Ngũ Anh Quân									
2.11	Trần Thất Diễm Quân									
2.12	Trần Bát Lang									
2.13	Trần Cửu Lang									
2.14	Trần Thập Kiều Quân									
2.15	Trần Thập Nhất Trinh Quân									
2.16	Ngân hàng liên doanh Lào Việt									Chủ tịch HĐQT
3	Phan Thị Chính		Phó Tổng Giám đốc					22.000	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Đinh Mạnh Tuấn									
3.2	Đinh Nam Hải									
3.3	Đinh Ngọc Anh									
3.4	Phan Văn Chính									
3.5	Phan Văn Thủy									
3.6	Phan Thị Xinh									
3.7	Phan Thị Gái									
3.8	Phan Thị Kiên									
3.9	Công ty liên doanh Tháp BIDV									Ủy viên HĐQT
4	Quách Hùng Hiệp		Phó Tổng Giám đốc					26.442	0,00%	
4.1	Quách Chắp Hoàng									
4.2	Nguyễn Thị Điều									
4.3	Phạm Thị Mai Anh									
4.4	Quách Mạnh Khiêm									
4.5	Quách Thùy Trang									
4.6	Quách Thị Hồng Lợi									
4.7	Quách Thị Minh Hương									
5	Phạm Quang Tùng		Phó Tổng Giám đốc					18.884	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.1	Phạm Huy Chiền									
5.2	Nguyễn Thị Diễm									
5.3	Phạm Quốc Huy									
5.4	Phạm Trung Dũng									
5.5	Đào Thúy Nga									
5.6	Phạm Quỳnh Chi									
5.7	Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm BIDV									Chủ tịch HĐQT
6	Phạm Đức Ân		Phó Tổng Giám đốc					35.026	0,00%	
6.1	Phạm Đức Thâm									
6.2	Nguyễn Thị Hạnh									
6.3	Thái Thị Lan Phương									
6.4	Phạm Đức Dũng									
6.5	Phạm Thùy Dương									
6.6	Phạm Đức Bảo									
6.7	Phạm Thị Hải									
6.8	Phạm Thị Diệp									
6.9	Công ty CP cho thuê máy bay Việt Nam									P. Chủ tịch HĐQT
7	Trần Xuân Hoàng		Phó Tổng Giám đốc					17.400	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.1	Trần Cửu									
7.2	Phạm Thị Bé									
7.3	Hoàng Thị Giang Hà							8.631	0,00%	
7.4	Trần Hồng Quân									
7.5	Trần Hoàng Trâm Anh									
7.6	Trần Xuân Ba									
7.7	Trần Xuân Tư									
7.8	Nguyễn Văn Cường									
7.9	Trần Phương Hoài									
7.10	Trần Thị Minh Phượng									
7.11	Trần Thị Kim Hoa									
7.12	Tổng Công ty CP bảo hiểm BIDV									P.Chủ tịch HĐQT
7.13	Công ty Cho thuê tài chính TNHH 1 thành viên BIDV									Thành viên HĐTV
7.14	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Công đoàn BIDV (BIDV-UC)									P.Chủ tịch HĐQT
8	Trần Phương		Phó Tổng Giám đốc					15.942	0,00%	
8.1	Trần Khanh									
8.2	Nguyễn Thị Thu Nhượng									
8.3	Phạm Thị Kim Oanh							3.000	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.4	Trần Phương Anh									
8.5	Trần Phương Minh									
8.6	Trần Hoài Phương									
8.7	Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV									Ủy viên HĐQT
8.8	Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản									Giám đốc
9	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng					1.700	0,00%	
9.1	Tạ Văn Đào									
9.2	Nguyễn Thị Đáo									
9.3	Tạ Văn Đào									
9.4	Tạ Văn Quỳnh									
9.5	Tạ Thúy Quỳnh									
9.6	Tạ Thị Chính									
9.7	Tạ Thị Nhiễm									
9.8	Tạ Thị Thạnh									
9.9	Dương Xuân An									
9.10	Dương Đức Minh									
9.11	Dương Minh Thắng									

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM